TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST- KDTM	*Lục Nam, ngày 04 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh dO thương mại thụ lý số: 08/2018/TLST- KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 108 đường Đ, quận K. T phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

Ông Hà Xuân T - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị H - Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị Thanh V – Cán bộ tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 246/UQ-HĐQT – NHCT18 ngày 14/3/2018)

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1972.

Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Trại Giữa, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1979.

Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn Chằm Cũ, xã Tiên Hưng, H Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Ng thống nhất trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam tính đến ngày 17/5/2018 là 683.287.231 đồng, trong đó số tiền gốc là 520.300.000đ, nợ lãi 162.987.231đ (Lãi trong hạn là 110.047.046đ; Lãi chậm trả 52.940.185) theo đồng tín dụng số 0150 - 068 - 11/2015/HĐTDHM/NHCT280 ngày 13/11/2015.

Về thời gian trả nợ:

Ngày 06/6/2018 trả số tiền 40.000.000đ;

Ngày 25/6/2018 trả 70.000.000đ;

Ngày 25/7/2018 trả 70.000.000đ;

Ngày 25/8/2018 trả 70.000.000đ;

Ngày 25/9/2018 trả 70.000.000đ;

Ngày 25/10/2018 trả 70.000.000đ;

Ngày 25/11/2018 trả 130.300.000đ;

Ngày 25/12/2018 trả 50.000.000đ;

Ngày 25/01/2019 trả 50.000.000đ;

Ngày 25/02/2019 trả 62.987.231đ.

Trong T hợp bên vay vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào như trên Ngân hàng sẽ toàn quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0066.1-045-11/HĐBĐ ngày 10/5/2013 gồm: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Y944481 do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 20/10/2003; Diện tích sử dụng là 72m^2 tại thửa đất số: lô 50; Trên đất có 01 nhà xây dựng 04 tầng, cùng tài sản phát sinh thêm làm tăng giá trị tài sản thế chấp tại địa chỉ: Thôn Chằm Cũ, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí:

- Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 7.832.900đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam phải chịu 7.832.900đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam số tiền 12.519.100đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003171 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Kể từ ngày 18/5/2018, anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0150 - 068 - 11/2015/HĐTDHM/NHCT280 ngày 13/11/2015 đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. T hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T, chị Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Lục Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh